



## **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0500463609 (số cũ 0303000376)  
do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 26/10/2005, Sở kế hoạch và Đầu tư  
thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 08/12/2020)*



Địa chỉ: Km 29, Quốc lộ 6, Xã Trường Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố  
Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 3381 1949

Fax: +84 24 3381 1082

Website: <https://idp.vn/>

***Phụ trách công bố thông tin:***

Họ và tên: Đặng Phạm Minh Loan

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: +84 28 6254 4455

Fax: +84 28 6254 4466

***Thành phố Hà Nội, tháng 12/2020***



## **MỤC LỤC**

<b>CÁC KHÁI NIỆM</b> .....	<b>3</b>
<b>NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT</b> .....	<b>4</b>
<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b> .....	<b>4</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	11
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông.....	24
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.....	25
5. Hoạt động kinh doanh.....	26
6. Các hợp đồng, dự án lớn đang thực hiện.....	28
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất.....	30
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	32
9. Chính sách đối với người lao động.....	33
10. Chính sách cổ tức.....	34
11. Tình hình tài chính.....	35
12. Tài sản.....	43
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	44
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	45
15. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh.....	45
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	45
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	<b>46</b>
1. Hội đồng Quản trị.....	46
2. Ban Kiểm Soát.....	51
3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.....	55
4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty.....	57
<b>III. PHỤ LỤC</b> .....	<b>58</b>

**CÁC KHÁI NIỆM**

<b>Ban Kiểm soát/ BKS</b>	Ban Kiểm soát của Công ty
<b>BCTC</b>	Báo cáo tài chính
<b>CBCNV</b>	Cán bộ công nhân viên
<b>CMND</b>	Chứng minh nhân dân
<b>CNĐKKD</b>	Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh
<b>CNTT</b>	Công nghệ thông tin
<b>CP</b>	Cổ phần / cổ phiếu
<b>CTCP</b>	Công ty cổ phần
<b>Đại hội đồng cổ đông/ ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông của Công ty
<b>Điều lệ</b>	Điều lệ của Công ty
<b>GĐKD</b>	Giám đốc Kinh doanh
<b>Hội đồng Quản trị/ HĐQT</b>	Hội đồng Quản trị của Công ty
<b>HNX</b>	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
<b>HSX</b>	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM
<b>Luật Chứng Khoán</b>	Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 ngày 26 tháng 6 năm 2006 như được sửa đổi bổ sung bởi Luật Sửa Đổi Luật Chứng Khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
<b>Luật Doanh nghiệp</b>	Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
<b>IDP/ Sửa Quốc Tế/ Công ty</b>	Công ty Cổ phần Sửa Quốc Tế
<b>SLĐT BXH</b>	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
<b>SXKD</b>	Sản xuất kinh doanh
<b>TMCP</b>	Thương mại cổ phần
<b>TNHH</b>	Trách nhiệm hữu hạn
<b>TSLĐ</b>	Tài sản lưu động
<b>UBCK</b>	Ủy ban Chứng khoán
<b>UPCoM</b>	Thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết
<b>VĐL</b>	Vốn điều lệ



## **NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

### **I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

#### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

##### **1.1 Giới thiệu chung**

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ**
- Tên Tiếng Anh: **INTERNATIONAL DAIRY PRODUCTS JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **IDP., JSC**
- Trụ sở: Km 29, Quốc lộ 6, Xã Trường Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: +84 24 3381 1949
- Fax: +84 24 3381 1082
- Website: <https://idp.vn/vi/>
- Email: suaquocte@idp.vn
- Giấy chứng nhận ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0500463609 (số cũ 0303000376) do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 26/10/2005, Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 08/12/2020
- Vốn điều lệ đăng ký: 589.454.720.000 đồng (Năm trăm tám mươi chín tỷ, bốn trăm năm mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 589.454.720.000 đồng (Năm trăm tám mươi chín tỷ, bốn trăm năm mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng)
- Logo: 
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Phạm Minh Loan – Chức danh: Tổng Giám đốc  
Ông Tô Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 30/06/2020



- Ngành nghề kinh doanh:
  - Bán buôn thực phẩm  
Chi tiết:
    - Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa có mã HS như sau: 0401, 0402, 0403, 0404, 0405, 0406, 0410, 1701, 1901, 2009, 21050000, 2106, 2201, 2202 theo quy định của pháp luật (CPC: 4632)
  - Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa  
Chi tiết:
    - Sản xuất, chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa; bán sữa và các sản phẩm từ sữa do Công ty sản xuất (CPC: 1050)
  - Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép  
Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác
  - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình  
Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu
  - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh
  - Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
  - Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh
  - Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh  
Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc; Bán lẻ giày, kể cả giày thể thao, guốc, dép bằng mọi loại chất liệu; Bán lẻ cặp học sinh, cặp đựng tài liệu, túi xách các loại, ví... bằng da, giả da hoặc chất liệu khác; Bán lẻ ba lô, vali, hàng du lịch bằng da, giả da và chất liệu khác
  - Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ
  - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh  
Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh
  - Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ đấu giá qua internet).



## 1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Chứng khoán ĐKGD: Cổ phiếu Công ty cổ phần Sữa quốc tế
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: IDP
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 58.945.472 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0500463609 (số cũ 0303000376) do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 26/10/2005, Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 08/12/2020, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty là 100%.

## 1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Thành lập năm 2004, Công ty Cổ phần Sữa Quốc Tế (IDP) luôn hướng đến việc tạo ra các sản phẩm dinh dưỡng trên triết lý tôn trọng và giữ gìn những gì tự nhiên đã ban tặng cho con người. Công ty luôn tìm tòi và ứng dụng các giải pháp dinh dưỡng và công nghệ tiên tiến nhất, hợp tác với các đối tác dinh dưỡng, công nghệ hàng đầu thế giới, tìm kiếm và phát triển các vùng nguyên liệu tự nhiên được thiên nhiên chọn lọc, ưu đãi trong nước lẫn nước ngoài, tất cả nhằm tạo ra các sản phẩm dinh dưỡng tự nhiên tươi ngon nhất cho người tiêu dùng Việt Nam.

Hiện tại, các nhãn hiệu sữa LiF, Kun, Bavi của IDP đang được bày bán và đón nhận rộng rãi bởi người tiêu dùng. Các sản phẩm này được chế biến, sản xuất tại 3 nhà máy tiên tiến và đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn chất lượng, đặt tại Chương Mỹ, Ba Vì và Củ Chi.

- Năm 2004** ▪ Công ty TNHH Các Sản Phẩm Sữa Quốc Tế được thành lập dưới hình thức Công ty TNHH, theo giấy đăng ký kinh doanh số 0302000974 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 4/9/2004. Công ty thành lập nhà máy đầu tiên tại Chương Mỹ và các sản phẩm đầu tiên của công ty được tung ra thị trường mang nhãn hiệu Ba Vì.
- Năm 2005** ▪ Công ty Cổ phần Sữa Quốc Tế bắt đầu hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Các Sản Phẩm Sữa Quốc Tế, đăng ký kinh doanh số 0303000376 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp ngày 26/10/2005 với số vốn điều lệ/Thực góp là 40.000.000.000 đồng, tương đương 4.000.000 cổ.
- Năm 2009** ▪ Công ty phát triển nông trại bò sữa LIF Love'in Farm với tổng kinh phí đầu tư 600 tỷ đồng, tiếp cận và hỗ trợ khoảng 2,500 hộ nông dân với tổng số 10,000 con bò sữa tại Ba Vì và các khu vực lân cận.



- Năm 2010**   ▪ Công ty đầu tư xây dựng nhà máy tại Ba Vì và lắp đặt dây chuyền sản xuất sữa hiện đại, công nghệ tiên tiến từ các hãng nổi tiếng trên thế giới để đảm bảo cho ra đời những sản phẩm chất lượng và xây dựng thương hiệu uy tín trên thị trường.
- Năm 2012**   ▪ Các sản phẩm mang nhãn hiệu LIF được tung ra thị trường và nhanh chóng nhận được sự yêu thích của đông đảo người tiêu dùng.
- Năm 2013**   ▪ Công ty chính thức giới thiệu các dòng sữa Love'in Farm bao gồm sữa chua nông trại và sữa chua đầu tiên từ 100% sữa tươi.
  - Các sản phẩm của IDP được UBND Tp. Hà Nội công nhận là sản phẩm chủ lực của thành phố.
  - Triển khai nhân rộng mô hình Nông trại Love'in Farm ra cả nước, dự kiến nâng tổng số lượng đàn bò sữa lên 50,000 con với sản lượng trung bình 450 - 500 tấn/ngày.
  - Sản phẩm của IDP được tổ chức Trade Leaders Club trao cúp & giấy chứng nhận giải thưởng Cúp vàng Châu Âu về chất lượng (Europe Golden Award for Quality).
- Năm 2014**   ▪ Các sản phẩm mang nhãn hiệu KUN tiếp tục được tung ra và tạo được tiếng vang thị trường.
- Năm 2014**   ▪ Ngày 24/11/2014, Công ty chuyển đổi sang hình thức doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, do các nhà đầu tư mua lại cổ phần của Công ty Cổ phần Sữa Quốc Tế. Tổng số cổ phần tại Công ty là 25.000.000 cổ phần, trong đó nhà đầu tư quốc tế mua lại 17.500.000 cổ phần. Số cổ phần còn lại đã được sở hữu từ trước đó bởi các nhà đầu tư quốc tế khác.
- Năm 2015**   ▪ Lắp đặt thêm nhiều dây chuyền tại Nhà máy sữa chi nhánh Củ Chi. Lần đầu tiên sản phẩm Sữa bắp non được giới thiệu ra thị trường và là sản phẩm được đánh giá là độc đáo vì sản xuất từ hạt bắp tươi nguyên liệu
- Năm 2017**   ▪ Công ty đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc và đến cuối năm thì xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc và Campuchia
- Năm 2020**   ▪ Đầu năm 2020, các nhà đầu tư trong nước đã chú ý đến tiềm năng của công ty và ngay trước thời điểm công ty trở thành công ty đại chúng, nhà đầu tư trong nước đã mua lại phần lớn cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài
- 30/06/2020**   ▪ Ngày 30/06/2020: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn số 4194/UBCK-GSĐC chấp thuận Công ty cổ phần Sữa Quốc tế trở thành công



ty đại chúng.

- 24/12/2020** ▪ Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 83/2020/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là IDP và lượng cổ phiếu đăng ký là 58.945.472 cổ phiếu.

#### **1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ**

Vốn điều lệ đăng ký lần đầu của Công ty tại ngày 26/10/2005 là 40.000.000.000 đồng (bốn mươi tỷ đồng). Đến nay, vốn điều lệ Công ty là 589.454.720.000 đồng (năm trăm tám mươi chín tỷ, bốn trăm năm mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

<b>Đợt</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>VĐL trước khi tăng (nghìn đồng)</b>	<b>Giá trị tăng (nghìn đồng)</b>	<b>VĐL sau khi tăng (nghìn đồng)</b>	<b>Hình thức tăng vốn</b>
	04/09/2004	-	40.000.000	40.000.000	▪ Góp vốn thành lập Công ty TNHH
	26/10/2005	-	40.000.000	40.000.000	▪ Chuyển đổi từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần
1	15/11/2007	40.000.000	210.000.000	250.000.000	▪ Tăng vốn điều lệ bằng phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới
2	23/10/2015	250.000.000	214.450.600	464.450.600	▪ Phát hành cổ phần mới cho cổ đông hiện hữu
3	28/04/2017	464.450.600	62.000.000	526.450.600	▪ Tăng vốn điều lệ bằng phát hành cổ phần cho cổ đông mới Nguyễn Minh Tuấn
4	23/04/2020	526.450.600	63.004.120	589.454.720	▪ Tăng vốn điều lệ bằng phát hành





Đợt	Thời điểm	VĐL trước khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị tăng (nghìn đồng)	VĐL sau khi tăng (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn
					3.921.314 cổ phần cho cổ đông CTCP Blue Point và 2.379.098 cổ phần cho nhân viên Phan Văn Thắng

**Chi tiết các đợt tăng vốn:**

**a. Đợt 1: Phát hành tăng vốn từ 40.000.000.000 đồng lên 250.000.000.000 đồng**

- Cơ sở pháp lý

- ✓ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần thứ hai, ngày 15/11/2007.

Đối với đợt tăng vốn này, IDP đã thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ghi nhận việc tăng vốn ngày 15/11/2007. Do thời gian khá dài và công tác lưu trữ hồ sơ chưa tốt, do vậy Công ty đã bị thất lạc các biên bản họp và quyết định của Hội đồng quản trị, biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2007 thông qua việc tăng vốn lên 250.000.000.000 đồng này. Công ty xin cam kết việc tăng vốn là chính xác và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

**b. Đợt 2: Phát hành tăng vốn từ 250.000.000.000 đồng lên 464.450.600.000 đồng**

- Cơ sở pháp lý

- ✓ Quyết định Đại hội đồng cổ đông số 05-2015/QĐ-ĐHĐCĐ về việc thông qua việc tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- ✓ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần thứ nhất, ngày 23/10/2015.

- Thông tin đợt tăng vốn

- ✓ Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- ✓ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- ✓ Số lượng cổ phần phát hành: 21.445.060 cổ phần
- ✓ Giá phát hành:
  - 10.000 đồng/ cổ phần, đối với 14.770.000 cổ phần phát hành riêng lẻ cho Howard Holdings Pte. Ltd.
  - 10.000 đồng/ cổ phần, đối với 3.167.000 cổ phần phát hành riêng lẻ cho Nguyễn Tuấn Dũng



- 10.000 đồng/ cổ phần, đối với 3.165.000 cổ phần phát hành riêng lẻ cho Nguyễn Thu Mai
  - 29.091 đồng/ cổ phần, đối với 343.060 cổ phần phát hành riêng lẻ cho Trần Bảo Minh
  - ✓ Tổng mệnh giá phát hành: 214.450.600.000 đồng
  - ✓ Tổng giá trị phát hành: 221.000.000.000 đồng
  - ✓ Tổng số nhà đầu tư tham gia đợt phát hành: 4 nhà đầu tư
  - ✓ Phương án sử dụng vốn: Công ty sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để mở rộng hoạt động kinh doanh (thuê máy đóng gói, máy làm sạch, thi công nhà kho, lắp đặt trang thiết bị,...) và tăng nguồn vốn hoạt động của Công ty theo Quyết định ĐHĐCĐ số 05-2015/QĐ-ĐHĐCĐ thông qua ngày 05/5/2015.
- c. Đợt 3: Phát hành tăng vốn từ 464.450.000.000 đồng lên 526.450.600.000 đồng**
- Cơ sở pháp lý
    - ✓ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/2017–NQ ngày 14/04/2017 thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ;
    - ✓ Thông báo số 34/TB-ĐKKD ngày 22/04/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội ý kiến về việc công ty cổ phần chào bán cổ phần riêng lẻ;
    - ✓ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/2017–NQ2 ngày 24/4/2017 thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty;
    - ✓ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần thứ hai, ngày 28/4/2017.
  - Thông tin đợt tăng vốn
    - ✓ Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
    - ✓ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
    - ✓ Số lượng cổ phần phát hành: 6.200.000 cổ phần
    - ✓ Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phần
    - ✓ Tổng mệnh giá phát hành: 62.000.000.000 đồng
    - ✓ Tổng giá trị phát hành: 62.000.000.000 đồng
    - ✓ Tổng số nhà đầu tư tham gia đợt phát hành: 1 nhà đầu tư
    - ✓ Phương án sử dụng vốn: Công ty sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán để phục vụ cho hoạt động đầu tư và kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2017-NQ ngày 14/4/2017.
- d. Đợt 4: Phát hành tăng vốn từ 526.450.600 đồng lên 589.454.720.000 đồng**
- Cơ sở pháp lý

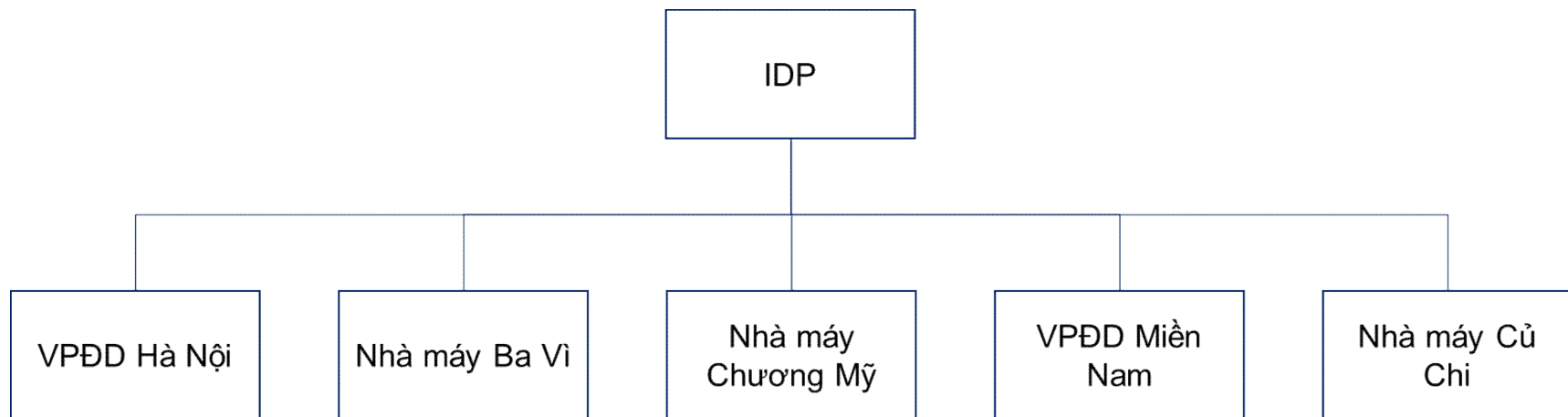


- ✓ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/03/2020 thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ;
  - ✓ Thông báo 32/CBCP-ĐKKD ngày 16/03/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội ý kiến về việc công ty cổ phần chào bán cổ phần riêng lẻ;
  - ✓ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2020 thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty;
  - ✓ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần thứ năm, ngày 23/04/2020.
- Thông tin đợt tăng vốn
- ✓ Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
  - ✓ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
  - ✓ Số lượng cổ phần phát hành: 6.300.412 cổ phần
  - ✓ Giá phát hành:
    - 10.000 đồng/ cổ phần, đối với 2.379.098 cổ phần phát hành riêng lẻ cho nhân viên Phan Văn Thắng
    - 78.542 đồng/ cổ phần, đối với 3.921.314 cổ phần phát hành riêng lẻ cho CTCP Blue Point
- (Giá phát hành cho ông Phan Văn Thắng là mức ưu đãi do ông Thắng là nhân viên của Công ty)
- ✓ Tổng mệnh giá phát hành: 63.004.120.000 đồng
  - ✓ Tổng giá trị phát hành: 331.778.000.000 đồng
  - ✓ Tổng số nhà đầu tư tham gia đợt phát hành: 2 nhà đầu tư
  - ✓ Phương án sử dụng vốn: Công ty sử dụng trả nợ các khoản vay (gồm các hợp đồng vay trị giá 353 tỷ đồng với Allwealth)

## **2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty**

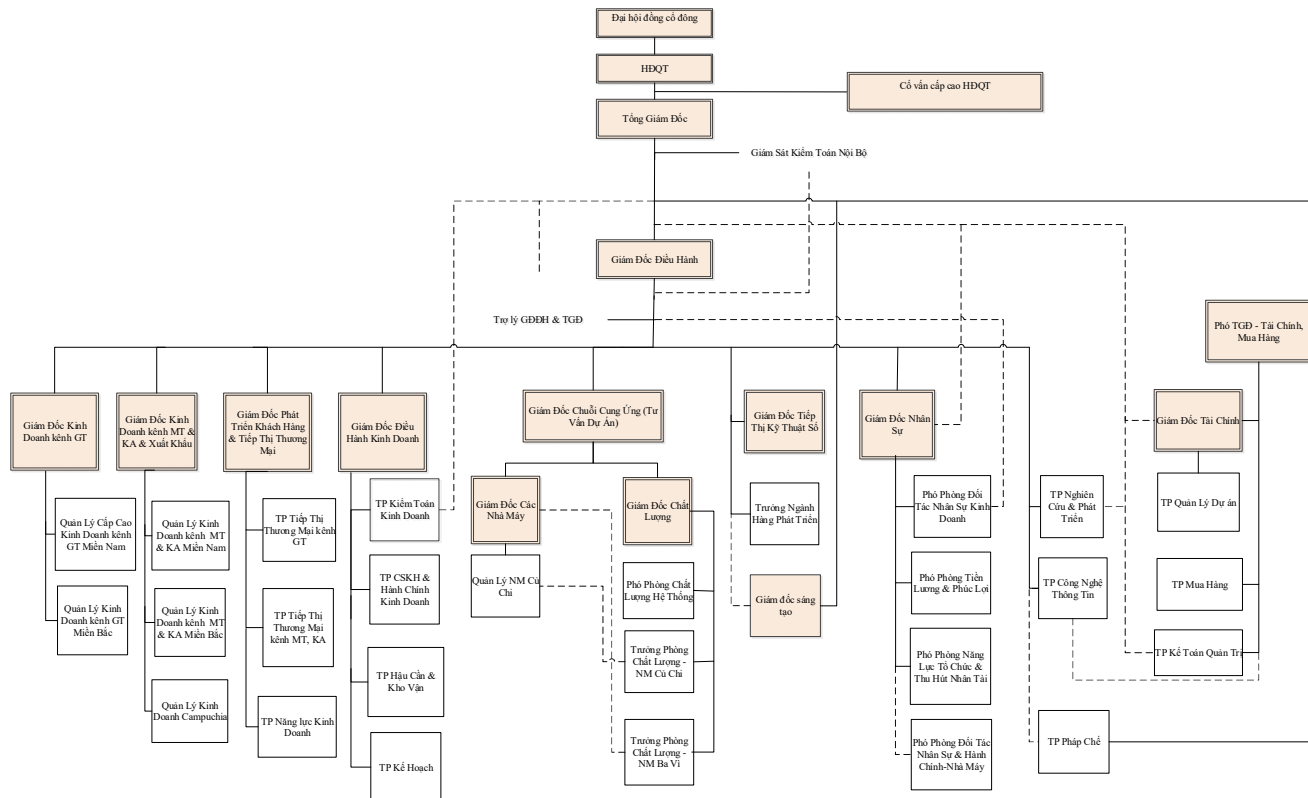
Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty được trình bày trong sơ đồ dưới đây:

**Hình 1:** Sơ đồ tổ chức của Công ty





**Hình 2: Sơ đồ quản lý của Công ty**





Tổ chức và hoạt động của Công ty được dựa trên những văn bản pháp lý sau đây:

- Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ của Công ty; và
- Những văn bản pháp lý khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **2.1 Trụ sở chính**

### **Công ty Cổ phần Sữa Quốc tế**

- Địa chỉ: Km 29, Quốc lộ 6, Xã Trường Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: +84 24 3381 1949

## **2.2 Các công ty con**

*Không có*

## **2.3 Đại hội đồng cổ đông**

2.3.1 Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

2.3.2 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
  - Báo cáo của Hội đồng Quản trị;
  - Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- b) Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
  - Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị;
  - Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
  - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị;
  - Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;



- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
- Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **2.4 Hội đồng Quản trị**

2.4.1 Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2.4.2 Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2.4.3 Hội đồng Quản trị Công ty có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị cụ thể cho từng nhiệm kỳ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng Quản trị Công ty hiện nay gồm có 5 thành viên với nhiệm kỳ 05 (năm).

2.4.4 Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;



- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Quyết định quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
- Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
- Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị Công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc);
- Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

## **2.5 Ban Kiểm soát**

2.5.1 Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của Kiểm Soát Viên gắn liền với nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát và Kiểm Soát Viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2.5.2 Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát:

- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
- Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;





- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **2.6 Tổng Giám đốc**

2.6.1 Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2.6.2 Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2.6.3 Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2.6.4 Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị với Hội đồng Quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng Quản trị quyết định;
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng Quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;



- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

## **2.7 Chức năng, nhiệm vụ chính của các phòng ban**

### **2.7.1 Phòng Kế hoạch ngân sách và kế toán**

- Chức năng:
  - ✓ Đề xuất các hình thức và giải pháp cần thiết nhằm thu hút, tạo lập và sử dụng hợp lý các nguồn tài chính, các quỹ tiền tệ phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất;
  - ✓ Giúp Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty trong việc chấp hành các quy định về tài chính, tín dụng, chế độ kế toán của Nhà nước cũng như của Công ty;
  - ✓ Bảo đảm đáp ứng đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty theo các quy định về quản lý và Quy chế tài chính của Công ty;
  - ✓ Hỗ trợ Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế trong Công ty theo các quy định về quản lý của Công ty;
  - ✓ Kiểm soát hoạt động tài chính của các đơn vị trực thuộc Công ty theo đúng quy định của Công ty;
  - ✓ Xây dựng quy trình quản lý thu chi tài chính của Công ty theo đúng quy định quản lý của Công ty, và đúng pháp luật.
- Các nhiệm vụ cơ bản:
  - ✓ Thu nhập, phản ánh, xử lý và tổng hợp thông tin về nguồn kinh phí được cấp, được tài trợ, được hình thành và tình hình sử dụng các khoản kinh phí, sử dụng các khoản thu phát sinh ở đơn vị;
  - ✓ Đề xuất phương hướng, biện pháp cải tiến quản lý tài chính hàng năm;
  - ✓ Đề xuất thay đổi, bổ sung, hoàn thiện chế độ tiêu chuẩn, định mức thu, chi;
  - ✓ Đề xuất phân bổ tài chính thường xuyên hàng năm;
  - ✓ Hướng dẫn các phòng ban trực thuộc lập dự toán chi hàng năm;
  - ✓ Tham mưu xét duyệt các dự toán thu, chi hàng năm của đơn vị được Tổng Giám đốc phân công;
  - ✓ Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các qui định quản lý tài chính và chế độ tài chính. Thực hiện dự toán thu, chi hàng năm, chế độ chi trả cho người lao động, chế độ quản lý tài sản, các qui định về công nợ, xử lý mất mát, hư hỏng, thiếu hụt tài sản;
  - ✓ Phát hành và luân chuyển các chứng từ kế toán theo qui định;
  - ✓ Thực hiện đầy đủ công tác kế toán tài chính theo qui định của Nhà nước;
  - ✓ Lưu trữ chứng từ, sổ sách, tài liệu kế toán theo qui định của Nhà nước;



- ✓ Lập và nộp đúng thời hạn các báo cáo tài chính cho các cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính, cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước phục vụ cho việc quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc và của cấp trên; và
- ✓ Thực hiện tự kiểm tra tài chính và công khai tài chính theo chế độ quy định.

#### 2.7.2 Phòng Quản lý chất lượng và phát triển sản phẩm

- Chức năng:
  - ✓ Tham mưu cho lãnh đạo Công ty thực hiện chức năng quản lý về sản phẩm; quản lý chất lượng sản phẩm.
- Nhiệm vụ:
  - ✓ Tham mưu cho lãnh đạo Công ty chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý sản phẩm: công tác quy hoạch, kế hoạch, chính sách, kỹ thuật, gia công, sản xuất;
  - ✓ Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách, quy trình, quy phạm; và quản lý chất lượng sản phẩm của Công ty;
  - ✓ Tham mưu, xây dựng các chương trình, dự án, phát triển ngành trên lĩnh vực sữa và các sản phẩm từ sữa và quản lý chất lượng sữa và các sản phẩm từ sữa;
  - ✓ Nghiên cứu, ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất. Tổng hợp, phổ biến thông tin khoa học công nghệ chuyên ngành;
  - ✓ Phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện các quy định về phân cấp quản lý trong lĩnh vực sản xuất;
  - ✓ Phối hợp với các phòng, ban, các đơn vị liên quan kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại về việc thực hiện công tác quản lý chất lượng sản phẩm và đảm bảo chất lượng sản phẩm;
  - ✓ Theo dõi và tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác chỉ đạo phòng, ngừa sản phẩm không phù hợp. Tham gia khắc phục xử lý sản phẩm không phù hợp;
  - ✓ Nghiên cứu, đề xuất, hướng dẫn thực hiện sơ, tổng kết kỹ thuật sản xuất của Công ty; và
  - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Công ty.

#### 2.7.3 Phòng Nhân sự

- Chức năng:
  - ✓ Tham mưu cho Ban Giám đốc các vấn đề về nhân lực, tiền lương, phúc lợi và đào tạo phát triển nguồn nhân lực nội bộ...
- Nhiệm vụ:
  - ✓ Lập chiến lược cho việc phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty;

- ✓ Lập kế hoạch tuyển dụng và biện pháp thực hiện kế hoạch;
- ✓ Tiếp nhận hồ sơ và phỏng vấn người lao động xin việc;
- ✓ Lập các hợp đồng đào tạo, hợp đồng thử việc và hợp đồng lao động;
- ✓ Giải quyết chế độ cho nhân viên như: Nghỉ việc, ốm đau, cưới hỏi...
- ✓ Kiểm tra và tính ngày công cho nhân viên Công ty;
- ✓ Duy trì và thực hiện nội quy Công ty;
- ✓ Tham gia hội đồng nâng lương, khen thưởng và kỷ luật của Công ty; và
- ✓ Chủ trì cuộc các họp như: xét nâng lương, khen thưởng, kỷ luật.

#### 2.7.4 Phòng Marketing

- Chức năng
  - ✓ Tạo hình ảnh, phát triển thương hiệu;
  - ✓ Nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường;
  - ✓ Thực hiện các chương trình marketing do Ban Giám đốc duyệt; và
  - ✓ Tham mưu cho Giám đốc Công ty về các chiến lược marketing, sản phẩm, khách hàng.
- Nhiệm vụ
  - ✓ Nghiên cứu dự báo thị trường;
  - ✓ Tổ chức triển khai chương trình phát triển sản phẩm mới;
  - ✓ Phân khúc thị trường, xác định mục tiêu, định vị thương hiệu;
  - ✓ Phát triển sản phẩm mới;
  - ✓ Xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược Marketing;
  - ✓ Thiết lập mối quan hệ hiệu quả với giới truyền thông; và
  - ✓ Thực hiện những công việc khác được Ban giám đốc phân công.

#### 2.7.5 Phòng Công nghệ thông tin

- Chức năng
  - ✓ Tham mưu và tổ chức, triển khai thực hiện quản lý toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) thuộc Công ty; bao gồm: Quản lý hệ thống mạng, hệ thống ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty; và
  - ✓ Xây dựng định hướng, chiến lược và phát triển CNTT để ứng dụng cho toàn bộ hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn phát triển.
- Nhiệm vụ



- ✓ Xây dựng định hướng, chiến lược và kế hoạch phát triển CNTT trong từng giai đoạn phát triển của Công ty và của từng phòng ban. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tình trạng hoạt động CNTT và đề nghị hướng giải quyết sự cố liên quan đến toàn bộ hệ thống CNTT thuộc Công ty; xây dựng, phát triển và quản lý các phần mềm ứng dụng trong công tác quản trị của Công ty;
- ✓ Chịu trách nhiệm điều hành và quản lý toàn bộ hoạt động CNTT tại Công ty; thiết lập, theo dõi và duy trì hoạt động liên tục đối với các hoạt động của hệ thống CNTT; cung cấp các dịch vụ tin cậy và hiệu quả về hạ tầng CNTT và hoạt động tại các phòng hợp;
- ✓ Lắp đặt, cài đặt, sửa chữa, nâng cấp thiết bị tin học, thiết bị mạng; trực tiếp phân bổ kết nối mạng; quản lý, đảm bảo cơ sở hạ tầng về kỹ thuật công nghệ thông tin cho các hoạt động trong công ty; tư vấn xây dựng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật khi đầu tư thiết bị liên quan đến CNTT; thực hiện thu thập, lưu trữ, xử lý và đảm bảo an toàn thông tin phục vụ quản lý;
- ✓ Phối hợp các phòng ban trong Công ty tổ chức, triển khai thực hiện: Đảm bảo hiệu quả hoạt động của hệ thống CNTT, bảo vệ thông tin dữ liệu trong mạng nội bộ và duy trì các hoạt động mạng tại chi nhánh, nhà máy; lập kế hoạch và tổ chức các khóa đào tạo ứng dụng CNTT trong hoạt động tại Công ty;
- ✓ Xây dựng quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ liên quan và thực hiện chức năng giám sát các hoạt động CNTT, ứng dụng CNTT tại Công ty;
- ✓ Phối hợp Phòng Nhân sự quản trị triển khai thực hiện các phần mềm quản trị nhân sự;
- ✓ Phụ trách triển khai thực hiện hệ thống phần mềm SAP, DMS và các phần mềm khác phục vụ quản lý dữ liệu, phân tích thông tin phục vụ hoạt động Công ty;
- ✓ Phối hợp các đơn vị chức năng thực hiện các công tác phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty;
- ✓ Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và các phương tiện, trang thiết bị được giao; và
- ✓ Thực hiện những công việc khác được Ban giám đốc phân công.

#### 2.7.6 Phòng Pháp chế

- Chức năng
  - ✓ Tham mưu, giúp Ban Giám đốc Công ty điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng pháp luật; và
  - ✓ Hỗ trợ nhà máy và các phòng ban trong Công ty trong việc tuân thủ các quy định pháp luật.
- Nhiệm vụ:



- ✓ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phổ biến đến các nhà máy, phòng ban liên quan để áp dụng theo đúng quy định;
- ✓ Soạn thảo và kiểm tra hợp đồng phục vụ hoạt động của Công ty;
- ✓ Theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong hoạt động của các phòng ban, nhà máy của Công ty;
- ✓ Tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho các phòng ban, nhà máy trong Công ty;
- ✓ Tham mưu cho Ban Giám đốc về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng; và
- ✓ Thực hiện những công việc khác được Ban giám đốc phân công.

#### 2.7.7 Phòng Mua hàng

- Chức năng:

Tham mưu cho Ban Giám Đốc trong công tác hoạch định kế hoạch mua hàng và cung ứng vật lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nhiệm vụ:

- ✓ Xem xét, đề xuất và thực hiện các yêu cầu mua hàng hóa hay dịch vụ đáp ứng cho hoạt động SXKD trên cơ sở Ban giám đốc đã phê duyệt một cách nhanh chóng, chủ động và hiệu quả;
- ✓ Quản lý các nhà cung ứng theo qui trình của Công ty theo các chỉ tiêu: năng lực, sản phẩm, thời gian giao hàng, dịch vụ hậu mãi, phương pháp thanh toán, tiềm năng phát triển; và
- ✓ Kiểm tra chất lượng và tiến độ cung ứng của toàn bộ vật lực đầu vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty.

#### 2.7.8 Phòng Kế hoạch sản xuất

- Chức năng:

- ✓ Tổ chức, quản lý phòng thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của phòng như lập kế hoạch, cân đối và điều chuyển các nguồn lực của sản xuất nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu tối đa của hàng hóa đầu ra và tối ưu hóa về mặt kinh tế các nguồn lực đầu vào; và
- ✓ Lập các kế hoạch sản xuất, đảm bảo các hoạch định, chỉ tiêu định mức tiêu hao được phổ biến, thực hiện và kiểm soát;

- Nhiệm vụ:

- ✓ Lên kế hoạch sản xuất, hệ thống kho nguyên vật liệu, thống kê kiểm soát chi phí định mức, tiêu hao sản xuất;



- ✓ Tổ chức thực hiện các công việc lập kế hoạch cho sản xuất, mua nguyên vật liệu và thống kê, tổng hợp, phân tích số liệu, báo cáo, thông tin... theo kế hoạch sản xuất với từng mặt hàng;
- ✓ Đảm bảo nhu cầu đầu ra theo yêu cầu của các bộ phận/ chuỗi nhà hàng / đơn hàng, đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch và thẩm duyệt các điều chỉnh nếu có.
- ✓ Cung cấp các báo cáo thống kê sản xuất, thống kê chi phí đã phân tích cho bộ phận liên quan và cho Ban giám đốc trong hoạt động cân đối và đáp ứng tối đa các nguồn lực;
- ✓ Tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm soát kế hoạch theo ngày, tuần, tháng... để có các hành động điều chỉnh, hỗ trợ, cảnh báo và thúc đẩy kịp thời nhằm đảm bảo kế hoạch sản xuất được duy trì một cách có hiệu quả;
- ✓ Tổ chức quản lý việc tồn kho tối thiểu – tối đa nguyên vật liệu, cân đối về mặt số lượng, giá trị và mức độ đồng bộ;
- ✓ Xây dựng/điều chỉnh/hoàn thiện các biểu mẫu, phương pháp lập kế hoạch, thống kê, kiểm soát số liệu, theo dõi thực hiện kế hoạch và hướng dẫn giám sát các bộ phận/ nhân sự liên quan để thực hiện đúng nhằm mục đích thống nhất phương pháp làm việc, thống nhất biểu mẫu để có số liệu chính xác, tiết kiệm thời gian;
- ✓ Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế toán thực hiện giám sát thường xuyên công tác thực hiện kế hoạch sản xuất;
- ✓ Hướng dẫn và yêu cầu bộ phận kho trong công tác quản trị hàng tồn kho, xử lý hàng tồn kho; và
- ✓ Tham mưu cho Ban Giám đốc trong xây dựng/ điều chỉnh các kế hoạch sản xuất.

#### 2.7.9 Phòng Tác nghiệp kinh doanh

– Chức năng

Phòng Tác nghiệp kinh doanh là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc về công tác kinh doanh các sản phẩm của Công ty.

– Nhiệm vụ:

- ✓ Tham mưu xây dựng chính sách bán hàng, bao gồm chính sách về giá, khuyến mãi, chiết khấu & các chương trình quảng bá, tiếp cận đến khách hàng để trình Tổng giám đốc phê duyệt;
- ✓ Đề xuất chính sách cho khách hàng, nhóm khách hàng, trình Tổng giám đốc và thực hiện theo chính sách được phê duyệt;
- ✓ Lập mục tiêu, kế hoạch bán hàng trình Tổng giám đốc phê duyệt định kỳ và thực hiện tổ chức triển khai bán các sản phẩm nhằm đạt mục tiêu đã được phê duyệt;



- ✓ Tìm kiếm và phát triển khách hàng mới thuộc nhóm khách hàng mục tiêu của Công ty;
- ✓ Tìm kiếm, duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng. Chăm sóc khách hàng theo chính sách của Công ty; và
- ✓ Thu thập và quản lý thông tin khách hàng và hồ sơ khách hàng theo quy định. Đầu mối về việc thu nhập, quản lý thông tin khách hàng để phục vụ cho công tác đánh giá xếp hạng khách hàng, thẩm định và tái thẩm định các hồ sơ khách hàng.

**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông**

**3.1 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 04/12/2020**

STT	Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Giá trị (theo mệnh giá) (đồng)	Tỷ lệ %/VĐL
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>				
	Tổ chức	3	50.540.353	505.403.530.000	85,74
	Cá nhân	117	7.524.558	75.245.580.000	12,77
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>				
	Tổ chức	0	0	0	0,00
	Cá nhân	6	880.561	8.805.610.000	1,49
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>				
		0	0	0	0,00
	<b>Tổng cộng</b>	<b>126</b>	<b>58.945.472</b>	<b>589.454.720.000</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 04/12/2020*

**3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 04/12/2020**

TT	Họ và tên	Số GCNĐKKD / CMND	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % / VĐL thực góp
1	Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt	68/UBCK-GP	Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, TP. HCM	8.841.821	15,00
2	Công ty Cổ phần Lothamilk	3600361211	Km14, Quốc lộ 51, Phường Tam Phước, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	6.000.000	10,18
3	Công ty Cổ phần Blue Point	313139049	Tầng 10 tòa nhà Miss Áo Dài, số 21 Nguyễn Trung Ngạn,	35.698.532	60,56





TT	Họ và tên	Số GCNĐKKD / CMND	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % / VĐL thực góp
			P. Bến Nghé, Q.1, HCM		
4	Đặng Phạm Minh Loan	024326432	Số 29 Phạm Ngũ Lão, P.3, Q. Gò Vấp, TP.HCM	2.947.000	5,00
	<b>Tổng</b>			<b>53.487.353</b>	<b>90,74</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 04/12/2020*

### 3.3 Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Sữa Quốc Tế được thành lập từ năm 2005, đến nay đã quá 03 (ba) năm nên không còn bị ràng buộc về hạn chế chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập.

### 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

#### 4.1 Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với IDP

- Công ty cổ phần Blue Point
  - ✓ Trụ sở chính: Tầng 10 tòa nhà Miss Áo Dài, số 21 Nguyễn Trung Ngạn, P. Bến Nghé, Q.1, HCM
  - ✓ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 313139049 do Sở KHĐT TP.HCM cấp ngày 11/02/2015
  - ✓ Vốn điều lệ đăng ký: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
  - ✓ Vốn điều lệ thực góp: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
  - ✓ Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu, Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa, Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn, v.v
  - ✓ Hoạt động kinh doanh chính:
  - ✓ Tỷ lệ sở hữu tại IDP: 60,56%

#### 4.2 Danh sách công ty con, Công ty mà IDP nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

- Không có

#### 4.3 Danh sách công ty liên kết của IDP

- Không có

## 5. Hoạt động kinh doanh

Công ty có các sản phẩm chủ lực là các loại sữa thanh trùng và tiệt trùng, các loại sữa chua uống với nhiều hương vị khác nhau như hương cam, hương dâu, hương nho, hương trái cây nhiệt đới, các dòng sản phẩm trải dài cho nhiều đối tượng từ trẻ em đến thanh thiếu niên và người lớn.

### Các nhãn hiệu Công ty đang phát triển bao gồm:

- LIF:
  - ✓ Sữa tươi LIF: Sữa tươi tiệt trùng LIF 100% từ thung lũng Goulburn Úc, giàu canxi và đạm sữa tự nhiên với hương vị thơm ngon từ sữa tươi tự nhiên Úc
  - ✓ Sữa bắp non LIF: Sữa bắp non LIF mát lạnh, tự nhiên từ bắp non tươi ngon giúp khởi động một ngày mới thật sáng khoái
  - ✓ Sữa chua ăn LIF: Sữa Chua Có Đường Love'in Farm với thành phần sữa tươi lên men tự nhiên, không bổ sung axit vào quá trình lên men, thơm ngon, vừa tốt cho tiêu hóa, vừa ngon miệng, giúp cả nhà có hệ tiêu hóa khỏe mạnh và tăng cường sức khỏe miễn dịch



- LIF Kun: Sữa uống dinh dưỡng LIF Kun Cao Lớn có đường thơm ngon, bổ sung vitamin K2, Canxi & vitamin D3, giúp xương chắc khỏe, tăng trưởng chiều cao mỗi ngày



- Ba Vi:

- ✓ 100% sữa tươi Ba Vi: Sữa tươi Ba Vi 100% nguyên chất, từ vùng đất từ lâu được chọn làm vùng chăn nuôi bò sữa bởi những lợi thế do thiên nhiên ban tặng cùng những nông trại gia đình nhiều thế hệ truyền nối kinh nghiệm chăn nuôi bò sữa
- ✓ Sữa chua nông trại Ba Vi: Sữa Chua Nông Trại Ba Vi Có Đường với công thức Prodiges™ chứa GOS & Emulgold, là sản phẩm được lên men tự nhiên từ sữa bò tươi, không chỉ mang đến cho bạn một hương vị hấp dẫn và khó quên, mà còn cung cấp rất nhiều chất dinh dưỡng cho cơ thể như vitamin C, chất đạm, hydrat cacbon,... giúp tăng cường hệ tiêu hóa và hệ miễn dịch



Các sản phẩm của Công ty hướng tới bổ sung các chất dinh dưỡng, tăng cường chiều cao và sức khỏe. Công ty cũng có những sản phẩm sữa chua ăn tạo được chỗ đứng trên thị trường về chất lượng sản phẩm và sự yêu thích.

Nguồn nguyên liệu sữa tươi của Công ty chủ yếu từ nguồn sữa tươi của các hộ nông dân nông trại bò sữa tại Ba Vi (Hà Nội), nhằm tận dụng những lợi thế về thổ nhưỡng và các điều kiện thuận lợi khác cho việc chăn nuôi bò sữa của vùng. Ngoài ra, nguồn nguyên liệu sữa bột



được nhập khẩu chủ yếu từ các thị trường New Zealand, Mỹ và Úc. Về hương vị, các hương liệu được lấy từ các nhà cung cấp tại Việt Nam.

Các sản phẩm của Công ty không những được phân phối tại thị trường trong nước mà còn được xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài như Hàn Quốc, Trung Quốc, Campuchia... Các kênh phân phối của Công ty tại thị trường trong nước khá đa dạng từ mạng lưới phân phối truyền thống thông qua các nhà phân phối, tiệm tạp hóa v.v.. đến các kênh phân phối hiện đại như siêu thị, trường học và các trang web thương mại điện tử.

Do ảnh hưởng của sự suy thoái kinh tế trong những năm 2017 và 2018 cộng với việc tập trung đầu tư vào dây chuyền sản xuất, nên hoạt động kinh doanh của công ty có bị sụt giảm trong thời gian này. Tuy nhiên Công ty đã thay đổi chiến lược và hoạt động kinh doanh đã mang lại kết quả khởi sắc từ năm 2019.

## **6. Các hợp đồng, dự án lớn đang thực hiện**

Hiện Công ty đang có kế hoạch mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, và sẽ tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, mua sắm, lắp đặt, bảo dưỡng máy móc để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Một số dự án lớn Công ty đang hoặc sẽ thực hiện trong tương lai như sau:

<b>Số hợp đồng</b>	<b>Tên NCC</b>	<b>Tên Hợp đồng</b>	<b>Nội dung hợp đồng</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
TPSEA/20-0020	Tetra Pak South East Asia Pte Ltd	TBA A3 - 110 (A08.5)- 24,000 pack/h	Đầu tư máy móc	51.952.413.500	12/2020
TPVN/20-0020	CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM	Lắp đặt máy TBA A3 - 110 (A08.5)- 24,000 pack/h	Lắp đặt máy móc	4.000.000.000	12/2020
TPSEA/20-0037-02	Tetra Pak South East Asia Pte Ltd	TBA A3 - 180 (A10.5)	Đầu tư máy móc	51.918.550.000	03/2021
TPSEA/20-0053	Tetra Pak South East Asia Pte Ltd	TBA A3 - 110 (A11.5)- Slim thường	Đầu tư máy móc	49.702.500.000	03/2021
TPVN_IDP/20-0037-02	CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM	Lắp đặt TBA A3 - 180 (A10.5)	Lắp đặt máy móc	4.784.000.000	03/2021
TPVN/20-0053	CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA	Lắp đặt TBA A3 - 110 (A11.5)	Lắp đặt máy móc	5.016.000.000	03/2021



	PAK VIỆT NAM				
20003	Ecolean AB	Eco 6 (E03.4) 18,000 pack/h	Đầu tư máy móc	38.507.400.000	12/2020
LOI01	Tetra Pak South East Asia Pte Ltd	TBA A3 - 110ml (A12.7) - Slimleaf	Đầu tư máy móc	50.569.509.000	12/2020
LOI02	Tetra Pak South East Asia Pte Ltd	TBA A3 - 110ml (A13.7)- Slimleaf	Đầu tư máy móc	50.569.509.000	01/2021
TPVN/20-0054-01	CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM	Lắp đặt TBA A3 - 110ml (A12.7)	Lắp đặt máy móc	4.700.000.000	12/2020
TPVN/20-0054-02	CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM	Lắp đặt TBA A3 - 110ml (A13.7)	Lắp đặt máy móc	4.700.000.000	01/2021
TPVN/20-0054-03	CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM	Lắp đặt bộ chuyển đổi	Lắp đặt máy móc	9.148.550.000	01/2021
20014	Ecolean AB	Eco 6 (E04.3)	Đầu tư máy móc	35.753.400.000	03/2021
20014	Ecolean AB	Chi phí xây dựng cải tạo nhà máy Củ Chi	Xây dựng cải tạo nhà máy	26.000.000.000	03/2021

*Nguồn: Công ty*

Một số hợp đồng đầu ra của Công ty với khách hàng lớn trong giai đoạn 1-11/2020:

Số hợp đồng	Tên KH	Nội dung hợp đồng	Giá trị từ 01/01/2020 đến 30/11/2020	Thời gian thực hiện
0933001-FMCG-PFI-460-2020	Công Ty TNHH Dịch Vụ EB	Bán sản phẩm sữa	69.077.978.664	1 năm



Vinmart HD/01251/MB/2020- VM	Chi Nhánh Hà Nội - Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Thương Mại Tổng hợp Vincommerce		11.840.070.955	1 năm
Vinmart HD/01251/MB/2020- VM	Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp Vincommerce	Bán sản phẩm sữa	10.630.545.428	1 năm
HĐKAMB-CN/2019	CÔNG TY TNHH FOSECA VIỆT NAM	Bán sản phẩm sữa	38.477.190.400	1 năm
FER48/20/HDXK- KD	GUANGZHOU DEBEDE TRADE CO., LTD	Bán sản phẩm sữa	86.614.829.513	1 năm
CAM01/20/HDXK- KD	B.S LUCKY CO., LTD	Bán sản phẩm sữa	248.232.870.928	1 năm

Nguồn: Công ty

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/Giảm		9 tháng đầu năm 2020
Tổng giá trị tài sản	890.415	1.160.465	270.050	30%	1.875.061
Vốn chủ sở hữu	(153.704)	(40.878)	112.826	n.a	600.077
Doanh thu thuần	1.316.950	1.861.371	544.421	41%	2.827.752
Lợi nhuận từ HĐKD	(42.040)	118.364	160.404	n.a	305.897
Lợi nhuận trước thuế	(43.829)	112.826	156.655	n.a	309.183
Lợi nhuận sau thuế	(43.829)	112.826	156.655	n.a	309.183
Giá trị sổ sách/Cổ phiếu	n.a	n.a			10.180

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2019, Báo cáo tài chính Q3-2020 do Công ty lập

Trong đó, cơ cấu doanh thu và chi phí của Công ty như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/Giảm		9 tháng đầu năm 2020
<b>Doanh thu</b>	<b>1.428.216</b>	<b>2.129.852</b>	701.636	49%	<b>3.176.681</b>
Doanh thu bán thành phẩm	1.342.069	2.082.561	740.492	55%	3.167.254





Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/Giảm		9 tháng đầu năm 2020
Doanh thu bán hàng hóa	42.380	39.586	-2.794	-7%	9.427
Doanh thu cung cấp dịch vụ	30.491	7.704	-22.787	-75%	-
Doanh thu bán bất động sản đầu tư	13.277	-	(13.277)	100%	-
<b>Các khoản giảm trừ</b>	<b>(111.266)</b>	<b>(268.480)</b>	(157.214)	141%	<b>(348.929)</b>
Chiếu khấu thương mại	(107.918)	(265.740)	(157.822)	146%	(347.457)
Hàng bán bị trả lại	(3.348)	(2.740)	608	-18%	(1.471)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.316.950</b>	<b>1.861.371</b>	544.421	41%	<b>2.827.752</b>

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	Tăng/Giảm		30/09/2020
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>(962.814)</b>	<b>(1.175.204)</b>	(212.390)	22%	<b>(1.667.507)</b>
Giá vốn thành phẩm đã bán	(895.191)	(1.140.904)	(245.713)	27%	(1.659.699)
Giá vốn hàng hóa đã bán	(32.080)	(27.737)	4.343	-14%	(9.070)
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	(18.347)	(5.788)	12.559	-68%	-
Giá trị còn lại và chi phí thanh lý của bất động sản đầu tư đã bán	(8.920)	-	8.920	-100%	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(8.276)	(775)	7.501	-91%	1.263

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	Tăng/Giảm		30/09/2020
Doanh thu hoạt động tài chính	22.246	32.274	10.028	45%	42.551
Chi phí tài chính	(54.941)	(40.382)	14.559	-26%	(34.776)
Chi phí bán hàng	(298.440)	(503.078)	(204.638)	69%	(792.909)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(65.042)	(56.617)	8.425	-13%	(69.214)
Lãi/(Lỗ) khác	(1.789)	(5.537)	-3.748	210%	3.286

- Tổng tài sản của Công ty tại 31/12/2019 là 1.160 tỷ đồng, tăng 30% so với tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2018, chủ yếu là từ nguồn lợi nhuận đạt được từ hoạt động kinh doanh 2019 và tăng các khoản vay ngắn hạn. Tính đến 30/09/2020, tổng tài sản của Công ty đạt 1.875 tỷ đồng, tăng so với số dư tại ngày 31/12/2019 là 61,6%. Mức tăng của tổng tài sản này là do Công ty thực hiện tăng vốn vào tháng 4/2020 với tổng giá trị là 331,7 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu tăng 63 tỷ đồng và thặng dư vốn cổ phần là 268,7 tỷ, đồng thời đạt được mức lợi nhuận 309 tỷ sau 9 tháng hoạt động trong năm 2020.



- Doanh thu thuần tăng đều từ cuối năm 2018, cụ thể năm 2019 đạt 1.861 tỷ đồng, tăng 41,34% so với năm 2018. Đến 30/09/2020, doanh thu thuần đạt mức 2.827 tỷ đồng, tăng 51,92% so với thời điểm 31/12/2019. Doanh thu thuần tăng do Công ty đã có những điều chỉnh về chiến lược marketing, chính sách bán hàng, cũng như chính sách lương thưởng cho đội ngũ kinh doanh. Chi phí bán hàng cũng được đẩy mạnh trong năm 2019 và 2020 để tăng doanh thu, trong đó chi phí bán hàng năm 2019 là 503 tỷ đồng (tăng 69% so với năm 2018) và chi phí bán hàng 9 tháng đầu năm 2020 là 793 tỉ (tăng 58% so với cả năm 2019). Tỷ lệ giá vốn trên doanh thu của Công ty cũng cải thiện đáng kể từ năm 2018, từ mức 73% năm 2018 xuống còn 63% năm 2019, và 59% sau 9 tháng 2020. Kết quả này có được là do do cơ cấu sản phẩm thay đổi theo hướng giảm ngành hàng có % giá vốn cao (và tăng ngành hàng có % giá vốn thấp) và do Công ty đã tối ưu hóa nguồn cung cấp nguyên vật liệu. Đồng thời, với việc tăng gấp đôi sản lượng tiêu thụ, Công ty được hưởng lợi từ việc các chi phí như khấu hao, chi phí chung, chi phí quản lý tăng chậm hơn so với tốc độ tăng của sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ.
- Tại ngày 31/12/2019, khoản lỗ lũy kế của Công ty là -579 tỷ đồng, làm chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019 là -40,8 tỷ đồng và đến 30/9/2020 vốn chủ sở hữu đạt 441,4 tỷ đồng và lỗ lũy kế là -269,8 tỷ đồng. Khoản lỗ lũy kế này phát sinh từ các năm 2016, 2017, 2018 do Công ty có lợi nhuận sau thuế liên tục âm do tình hình hoạt động kinh doanh kém khả quan, chủ yếu bao gồm những nguyên nhân như (1) chiến lược marketing chưa hiệu quả, đầu tư nhiều nhưng không hấp dẫn khách hàng mục tiêu; (2) hệ thống phân phối không tinh gọn với chính sách bán hàng không hiệu quả (trong đó nhiều loại hình phân phối khác nhau với tỉ lệ chiết khấu, khuyến mãi cao).
- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 112,8 tỷ đồng, tăng mạnh từ mức lỗ 43,8 tỷ đồng của năm 2018, chủ yếu là do tăng trưởng của doanh thu và thay đổi cơ cấu sản phẩm khiến mức biên lợi nhuận gộp tăng trưởng so với năm 2018. Sau 9 tháng năm 2020, lợi nhuận sau thuế đạt 309,1 tỷ đồng, tương đương mức tăng 174,0% so với cả năm 2019. Mức tăng trưởng mạnh mẽ này tới từ việc thay đổi chiến lược quản lý bán hàng, tối ưu việc tiết kiệm chi phí, đẩy mạnh chiến lược marketing, cụ thể là digital marketing, dẫn đến việc tình hình hoạt động kinh doanh Công ty có nhiều khởi sắc từ năm 2019.

## **8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **8.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

Thị trường sữa và các sản phẩm từ sữa trong nước hiện đang có sự tham gia của một loạt doanh nghiệp lớn như Công ty cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk), Công ty cổ phần Chuối Thực phẩm TH (TH True Milk), Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (Mộc Châu Milk), Nestlé. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Sữa Quốc tế đang vươn lên chiếm lĩnh thị phần với một loạt các sản phẩm đặc trưng dưới nhãn hiệu Kun rất được trẻ em và thanh thiếu niên ưa thích.

### **8.2 Triển vọng phát triển của ngành**





Theo Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp chế biến sữa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, sản lượng sữa tươi sản xuất trong nước dự kiến đạt 1 tỷ lít, đáp ứng 38% nhu cầu tới năm 2020 và 1,4 tỷ lít, đáp ứng 40% nhu cầu năm 2025.

Các chuyên gia trong ngành sữa nhận định, trong tương lai ngành sữa vẫn được coi là tiềm năng bởi mức tiêu thụ sữa trên đầu người tại Việt Nam vẫn còn thấp. Nhu cầu sử dụng sữa bình quân đầu người của Việt Nam chỉ đạt 26 lít/người/năm, trong khi Thái Lan là 35 lít/người/năm, Singapore là 45 lít/người/năm và các nước châu Âu từ 80 – 100 lít/người/năm.

Hơn nữa, dự báo tiêu thụ sữa sẽ tiếp tục tăng trong những năm tới do thu nhập của người dân tăng và sự phát triển của các chuỗi bán hàng hiện đại. Ngoài ra, một lý do khác là dân số trẻ và số lượng người thuộc tầng lớp trung lưu ở các đô thị tăng cũng dẫn đến nhu cầu đối với các sản phẩm sữa có giá trị cao cũng được dự báo sẽ tăng mạnh.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Tính tới ngày 27/11/2020, tổng số lao động trong Công ty hiện có là 1.656 người lao động. Số lao động của Công ty được phân loại như sau:

Tiêu chí phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng
<b>Theo trình độ học vấn</b>	<b>1.656</b>	<b>100,0%</b>
Thạc sỹ	12	1%
Đại học	321	19%
Cao đẳng	143	9%
Trung cấp	115	7%
Khác	1.065	64%
<b>Theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>1.656</b>	<b>100,0%</b>
Hợp đồng không xác định thời hạn	581	35%
Hợp đồng có xác định thời hạn	934	56%
Thời vụ, thử việc	141	9%

*Nguồn: Công ty*

### 9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp/ phúc lợi

Theo quy định của pháp luật, Công ty đã ban hành thang lương, bảng lương chức danh năm 2019 với mức lương thấp nhất là 4.500.000 đồng và cao nhất là 6.800.000 đồng. Mức lương thấp nhất là phù hợp với quy định về mức lương tối thiểu vùng đối với doanh nghiệp có trụ sở chính tại huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Theo quy định của pháp luật, Công ty phải nộp Thang lương, bảng lương này cho Phòng Lao động, Thương binh và Xã Hội huyện Chương Mỹ. Ngày 26/12/2019, Công ty đã nộp thang lương, bảng lương cho Phòng Lao động, Thương binh và Xã Hội huyện Chương Mỹ theo Giấy xác nhận số 35/XN-LDTB&XH ngày 26/12/2019.

### 9.3 Nội quy lao động



- a) Theo quy định của pháp luật, Công ty phải ban hành và đăng ký nội quy lao động với Sở Lao động Thương binh Xã hội của địa phương nơi Công ty đặt trụ sở. Công ty đã ban hành Nội quy Lao động ngày 01/07/2014 và đã thực hiện nộp hồ sơ đăng ký Nội quy lao động này với Sở Lao động Thương binh Xã hội Thành phố Hà Nội theo Công văn số 55/2014/CV-IDP ngày 01/07/2014.
- b) Ngoài ra, do Công ty có chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định của pháp luật, Công ty phải gửi nội quy lao động đã được đăng ký đến Sở Lao động Thương binh Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **9.4 Công đoàn**

- Hiện tại, Công ty có Công đoàn do ông Phan Văn Thắng là Chủ tịch công đoàn.
- Công đoàn thực hiện thăm viếng các trường hợp hiếu hỉ, ốm đau, cũng như tặng quà cho đoàn viên vào các dịp lễ tết như: Tết truyền thống, Ngày phụ nữ Việt Nam, Tết Trung thu...; thực hiện khen thưởng con của đoàn viên đạt thành tích tốt trong học tập.

#### **9.5 Chăm sóc sức khỏe và an toàn, vệ sinh lao động**

- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên sản xuất theo quy định. Đối với nhân viên văn phòng cũng được thực hiện khám sức khỏe hàng năm. Ngoài ra công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn bộ nhân viên.
- Tại các nhà máy sản xuất, công nhân được trang bị bảo hộ theo đúng quy định và phù hợp với tính chất công việc.
- Các nhân viên mới nhận việc đều được đào tạo về an toàn vệ sinh lao động.

#### **9.6 Bảo Hiểm Xã Hội**

Công ty đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ cho người lao động theo quy định của pháp luật

#### **10. Chính sách cổ tức**

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng Quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và 2020, do tại thời điểm này Công ty vẫn bị âm vốn chủ sở hữu nên Công ty không chi trả cổ tức cho năm 2018 và 2019. Hiện Công ty chưa có kế hoạch chi trả cổ tức của năm tiếp theo, để tập trung phát triển các dự án mới mang lại lợi nhuận trong dài hạn cho cổ đông.



## **11. Tình hình tài chính**

### **11.1 Nguyên tắc hạch toán kế toán**

- Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm
- Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (“VND”)
- Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### **Trích khấu hao Tài sản cố định**

#### **a) Tài sản cố định hữu hình:**

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian hữu dụng ước tính của một số loại tài sản chủ yếu như sau:

<b>Nhóm tài sản</b>	<b>Thời gian khấu hao (năm)</b>
Nhà cửa và vật kiến trúc	6 – 31
Máy móc và thiết bị	5 – 15
Phương tiện vận tải	6 – 17
Thiết bị quản lý	5 – 6
Phần mềm	3 – 7
TSCĐ khác	4 – 20

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 của Công ty*

#### **b) Tài sản cố định vô hình:**

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

- Quyền sử dụng đất: các quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 35 – 49 năm;
- Phần mềm máy vi tính: Các phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5-7 năm;
- Thương hiệu: Giá trị hợp lý của thương hiệu được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng là 20 năm;



- Mỗi quan hệ khách hàng: Giá trị hợp lý của mỗi quan hệ khách hàng được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 20 năm;
- Kỹ thuật: Giá trị hợp lý của kỹ thuật được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 5 năm.

**Ghi nhận thu nhập và chi phí**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả 5 điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi) từ cơ quan thuế, áp dụng mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

**Tình hình vay nợ**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
<b>Ngắn hạn</b>	<b>449.254</b>	<b>686.261</b>	<b>256.021</b>
Vay ngắn hạn	449.254	686.261	256.021
<b>Dài hạn</b>	<b>189.793</b>	<b>9.093</b>	<b>-</b>
Vay dài hạn	189.793	9.093	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>639.047</b>	<b>695.353</b>	<b>256.021</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và báo cáo tài chính Q3-2020 do Công ty lập*

Chi tiết các khoản vay tại ngày 31/12/2019 được trình bày như sau:

Ngân hàng/Đối tác cho vay	Số dư (triệu đồng)	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
<b>Vay ngắn hạn</b>				
Ngân hàng TMCP Quân Đội	102.154	12 tháng	6,5%/năm	Máy móc thiết bị tại nhà máy Chương Mĩ và Ba Vì; Bất động sản xã Tân Lĩnh – Ba



Ngân hàng/Đối tác cho vay	Số dư (triệu đồng)	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
<b>Vay ngắn hạn</b>				
				Vì; Hợp đồng tiền gửi tại NH
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	166.412	12 tháng	6,5%/năm	Hợp đồng tiền gửi ngắn hạn tại NH
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	244	60 tháng	7%/năm	Máy đóng gói sữa ECOLEAN
Allweath Worldwide Limited (*)	411.171	12 tháng	5%/năm	Tín chấp
AB Svensk ExportKredit	6.280	60 tháng	LIBOR + 3,58%/năm	
<b>Vay dài hạn</b>				
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	1.038	20/10/2022	7,5%/năm	1 máy Ecolean (1.169.000 Eur)
AB Svensk Exportkredit	8.054	Từ 01/01/2021 đến 30/11/2021	4,5%/năm	Thuê tài chính

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2019*

Chi tiết các khoản vay tại ngày 30/09/2020 được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số dư (triệu đồng)	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
<b>Vay ngắn hạn</b>				
Ngân hàng TMCP Quân Đội	40.513	Từ 10/02/2021 đến 26/02/2021	4,3- 4,4%	Hợp đồng tiền gửi trị giá 100 tỷ đồng
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	215.508	Từ 10/02/2021 đến 10/03/2021	4,0%	Hợp đồng tiền gửi trị giá 180 tỷ đồng
<b>Vay dài hạn</b>	0			

*Nguồn: Công ty và báo cáo Q3-2020 do Công ty lập*

(\*) Đây là khoản vay tín chấp và được chuyển đổi tại bất kỳ thời điểm nào trong suốt thời hạn hợp đồng vay, theo quyền chọn của người cho vay, thành vốn cổ phần của Công ty theo tỷ lệ chuyển đổi được quyết định bởi Hội đồng Quản trị. Trong năm 2020 Công ty đã hoàn trả tiền vay cho Allweath Worldwide Limited - bên liên quan đến thời điểm 3/8/2020 từ nguồn vốn góp của cổ đông tại ngày 18/3/2020, 29/4/2020 và 6/5/2020

### **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay. Công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên một năm.

### **Các khoản phải nộp theo luật định**



Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản thuế và phải nộp cho nhà nước tại thời điểm 30/09/2020 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Thuế thu nhập cá nhân	988	1.621	851
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	-	2.151	11.042
Các loại thuế khác	-	140	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>988</b>	<b>3.912</b>	<b>11.893</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và báo cáo tài chính Q3-2020 do Công ty lập

\*Công ty có lỗ lũy kế trong giai đoạn từ 2018 - 9 tháng 2020 do vậy không phải nộp thuế TNDN trong giai đoạn này. Số lỗ còn được khấu trừ tại 30/09/2020 là 4,8 tỷ đồng.

#### **Trích lập các quỹ theo luật định**

Việc trích lập các quỹ theo yêu cầu của pháp luật đã được duy trì phù hợp với Điều lệ và pháp luật áp dụng. Dưới đây là số dư các quỹ tại thời điểm 30/09/2020:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.680	1.680	1.680
Quỹ đầu tư phát triển	5.150	5.150	5.150
Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.830</b>	<b>6.830</b>	<b>6.830</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và báo cáo tài chính Q3-2020 do Công ty lập

#### **Tình hình công nợ hiện nay**

##### **a) Các khoản phải thu**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>170.287</b>	<b>224.835</b>	<b>354.013</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	54.314	72.750	104.359
Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.882	28.271	203.990
Phải thu về cho vay ngắn hạn	43.000	43.000	23.791
Phải thu ngắn hạn khác	71.236	80.814	21.874
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.144)	-	-



Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>808</b>	<b>683</b>	<b>30.644</b>
Phải thu về cho vay dài hạn	-	-	30.000
Phải thu dài hạn khác	808	683	644
<b>Tổng cộng</b>	<b>171.094</b>	<b>225.518</b>	<b>384.657</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và báo cáo tài chính Q3-2020 do Công ty lập*

*Chi tiết các khoản Phải thu ngắn hạn và dài hạn như sau:*

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>54.314</b>	<b>72.750</b>	<b>104.359</b>
B.S Lucky Company Limited	860	13.150	29.522
Công ty TNHH Guangzhou Debede Trading	4.651	10.437	6.657
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce	3.589	9.348	10.998
Công ty TNHH Dịch vụ EB	5.125	8.643	9.153
Công ty TNHH Foseca	-	6.497	6.688
Khác	40.089	24.675	41.340
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>2.882</b>	<b>28.271</b>	<b>203.990</b>
Lami Packaging (Hong Kong)	-	16.937	39.355
Ecolean AB	-	-	10.825
Công ty CP Asahi Beveragers Vietnam	-	2.864	-
TETRA PAK SOUTH EAST ASIA PTE.LTD	-	-	72.182
Công ty Cổ phần ELOVI Việt Nam	-	-	25.599
Khác	2.882	8.470	56.029
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>	<b>43.000</b>	<b>43.000</b>	<b>23.791</b>
Nguyễn Tuấn Dũng**	21.500	21.500	-
Nguyễn Thu Mai**	21.500	21.500	-
Công ty CP Blue Point (***)	-	-	23.791
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>71.236</b>	<b>80.814</b>	<b>21.874</b>
Phải thu khác từ các bên liên quan (*)	-	62.000	-
Tạm ứng cho cá nhân (*)	62.000	-	-



Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Phải thu lãi <sup>1</sup>	7.641	13.658	12.471
Tạm ứng cho nhân viên <sup>2</sup>	496	4.958	9.319
Khác	1.098	171	84
<b>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</b>	<b>(1.144)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng phải thu ngắn hạn</b>	<b>170.287</b>	<b>224.835</b>	<b>354.013</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và báo cáo tài chính Q3-2020 do Công ty lập

(\*) Khoản phải thu từ Turnbull Holding Pte Ltd., một cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2019 (tại ngày 31/12/2018 thì đây là một khoản tạm ứng cho Ông Nguyễn Minh Tuấn) theo Thỏa thuận tắt toán công nợ ngày 15/12/2019 giữa Turnbull Holding Pte Ltd., Ông Nguyễn Minh Tuấn và Công ty. Ông Nguyễn Minh Tuấn và Turnbull đã thỏa thuận với công ty để chuyển khoản công nợ này từ ông Tuấn sang Turnbull. Khoản tiền này đã được Turnbull thanh toán ngày 21/02/2020.

(\*\*) Các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn của các cá nhân đều được thu hồi tại thời điểm 30/9/2020.

(\*\*\*) Khoản cho CTCP BluePoint vay theo hợp đồng cho vay tiền ngày 06/04/2020, giá trị khoản vay là 23,791 tỷ đồng, thời hạn 12 tháng từ 06/04/2020 đến 06/04/2021, lãi suất 6%/năm, không có tài sản đảm bảo.

<sup>1</sup> Phải thu lãi: khoản trích trước các khoản lãi của các hợp đồng tiền gửi tại các ngân hàng (MB, BIDV) và cho vay (Blue Point, Gold Field)

<sup>2</sup> Tạm ứng cho nhân viên: tạm ứng cho nhân viên đi công tác, tạm ứng để chi các hoạt động như chạy sự kiện, các chương trình marketing, v.v

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
<b>Phải thu về cho vay dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>30.000</b>
(*)CTCP Gold Field International	-	-	30.000
Phải thu dài hạn khác	808	683	644
<b>Tổng cộng phải thu dài hạn</b>	<b>808</b>	<b>683</b>	<b>30.644</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và báo cáo tài chính Q3-2020 do Công ty lập

(\*) Khoản cho CTCP Gold Field International vay theo Hợp đồng vay số IDP/08/2020/HĐV ngày 21/08/2020, với thời hạn 2 năm kể từ ngày giải ngân và mức lãi suất 7%/năm, không có tài sản đảm bảo.

**b) Các khoản phải trả**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
----------	------------	------------	------------





Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>849.715</b>	<b>1.187.788</b>	<b>1.273.184</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	264.237	198.747	351.548
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.629	57.653	35.776
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	988	3.912	11.172
Phải trả người lao động	15.411	40.591	73.253
Chi phí phải trả ngắn hạn	114.697	197.686	537.903
Phải trả ngắn hạn khác	1.820	1.258	5.831
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	449.254	686.261	256.021
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.680	1.680	1.680
<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>194.405</b>	<b>13.554</b>	<b>1.800</b>
Phải trả dài hạn khác	4.462	4.462	1.800
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	189.793	9.093	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.044.120</b>	<b>1.201.342</b>	<b>1.274.984</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và báo cáo tài chính Q3-2020 do Công ty lập*

*Trong đó:*

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>264.237</b>	<b>198.747</b>	<b>351.548</b>
Ecolean SE Asia Sdn Bhd	55.666	32.245	25.117
Lami Packaging (Hong Kong) Co., Ltd	13.758	40.385	3.837
Công ty CP Đại Tân Việt	5.428	5.386	33.511
Công ty TNHH SXTMDV Thanh Bình	4.803	3.570	14.056
Công ty CP Hóa chất Á Châu	5.154	1.317	12.943
Khác	179.428	115.844	262.084
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>	<b>1.629</b>	<b>57.653</b>	<b>35.776</b>
Công ty TNHH MTV TM Vận Tải Đức Hoàng	1.183	1.183	1.183
Hộ kinh doanh Đặng Thị Mai	-	1.937	-
Công ty TNHH MTV TM Hoa Kiều	-	1.899	-
Công Ty TNHH Dịch Vụ Dũng Minh	-	1.840	-
Công ty TNHH ĐT và PT Phú Gia	-	-	1.808
Công Ty TNHH TM Hợi Đồng	-	-	1.807
Khác	446	50.759	32.161



Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
<b>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>988</b>	<b>3.912</b>	<b>11.172</b>
<b>Phải trả người lao động</b>	<b>15.411</b>	<b>40.591</b>	<b>73.253</b>
<b>Chi phí phải trả ngắn hạn</b>	<b>114.697</b>	<b>197.686</b>	<b>537.903</b>
Chi phí chiết khấu	72.426	88.942	149.033
Chi phí lãi vay	27.117	36.328	-
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	4.026	60.616	370.862
Chi phí vận chuyển	530	742	209
Khác	10.597	11.148	17.798
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>1.820</b>	<b>1.258</b>	<b>5.831</b>
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>449.254</b>	<b>686.261</b>	<b>256.021</b>
<b>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>	<b>1.680</b>	<b>1.680</b>	<b>1.680</b>
<b>Tổng cộng nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>849.715</b>	<b>1.187.788</b>	<b>1.273.184</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và báo cáo tài chính Q3-2020 do Công ty lập*

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
<b>Phải trả dài hạn khác</b>	<b>4.462</b>	<b>4.462</b>	<b>1.800</b>
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>189.793</b>	<b>9.093</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng nợ phải trả dài hạn</b>	<b>194.405</b>	<b>13.554</b>	<b>1.800</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và báo cáo tài chính Q3-2020 do Công ty lập*

### **Tình hình đầu tư tài chính**

Tại ngày 13 tháng 12 năm 2019, IDP đầu tư vào trái phiếu của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam với tổng giá trị là 70.000.000.000 đồng thời hạn 7 năm (đáo hạn 13/12/2026), hưởng lãi suất theo lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng cộng 1,5%/năm, và được quyền bán lại cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam vào ngày 13 tháng 12 năm 2021.

### **11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**

Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	9 tháng đầu năm 2020
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	0,38	0,60	1,00
Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,29	<b>0,49</b>	<b>0,79</b>
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				



Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	1,17,	1,04	0,68
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	N.M <sup>(1)</sup>	N.M <sup>(1)</sup>	2,12
<b>Chỉ tiêu về khả năng thu hồi vốn đầu tư</b>				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	%	N.M <sup>(1)</sup>	N.M <sup>(1)</sup>	N.M <sup>(1)</sup>
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	(4,7%)	11,0%	20,4%
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>				
Lợi nhuận thuần HĐKD / Doanh thu thuần	%	(3,2%)	6,4%	10,8%
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	(3,3%)	6,1%	10,9%
Thu nhập trên cổ phiếu (EPS)	Đồng / CP	-	2,143	5,245

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và báo cáo tài chính Q3-2020 do Công ty lập

(<sup>1</sup>): Do năm 2018 và 2019 công ty âm vốn CSH nên không tính các chỉ tiêu này.

## 12. Tài sản

Dưới đây là số dư tài sản cố định tại 31/12/2019:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>713.517</b>	<b>319.690</b>	<b>44,8%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	156.025	102.903	66,0%
Máy móc, thiết bị	540.377	206.306	38,2%
Phương tiện vận tải	14.688	9.310	63,4%
Thiết bị quản lý	1.974	740	37,5%
Khác	453	431	95,1%
<b>Tài sản thuê tài chính</b>	<b>39.331</b>	<b>16.232</b>	<b>41,3%</b>
Máy móc, thiết bị	39.331	16.232	41,3%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>13.719</b>	<b>5.867</b>	<b>42,8%</b>
Quyền sử dụng đất	-	-	-
Phần mềm máy vi tính	12.805	5.762	45,0%
Thương hiệu	-	-	-
Mối quan hệ khách hàng	-	-	-
Khác	914	105	11,5%
<b>Tổng cộng</b>	<b>766.568</b>	<b>341.789</b>	<b>44,6%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 của Công ty



Danh mục đất đai Công ty đang sử dụng:

Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hợp đồng	Mục đích sử dụng	Giá thuê (VND/m <sup>2</sup> )	Thời hạn thuê
Lô C2-2-1, KCN Tây Bắc Củ Chi, H. Củ Chi, TP.HCM	15.640	01/HĐTĐ/2013	Nhà máy sửa Củ Chi (thuê trả 1 lần)	46.356	36 năm
Xã Trường Yên, Huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	15.160	57 HĐ/TP	Nhà máy sửa Chương Mỹ (thuê trả hàng năm)	2.669	50 năm
Xã Tân Lĩnh, Huyện Ba Vì, TP Hà Nội	25.938	11/HĐTĐ	Nhà máy sửa Ba Vì (thuê trả hàng năm)	11.450	50 năm

*Nguồn: Công ty*

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

#### 13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020 – 2021

*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	2020		2021	
	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với 2019	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với 2020
Vốn điều lệ	589,4	0%	589,4	0%
Doanh thu thuần (DTT)	2.050	10,1%	2.250	9,8%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	150	32,9%	200	33,3%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	116,2%		64,2%	
Cổ tức / vốn điều lệ dự kiến	-	-	-	-

#### **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:**

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2020 – 2021 nêu trên được xây dựng dựa trên mô hình hoạt động hiện tại của IDP, được dự báo dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm quá khứ và dự báo tăng trưởng về sản lượng, giá cả và cơ cấu ngành hàng trong các năm tới. Kế hoạch kinh doanh năm 2020 và 2021 được Ban lãnh đạo thông qua trong năm 2020. Tính đến 30/09/2020 IDP đã đạt được doanh thu thuần 2.827 tỷ đồng, vượt mức chỉ tiêu đã đặt ra cho năm 2020. Lợi nhuận sau thuế sau 9 tháng đầu năm 2020 đạt 309,1 tỷ đồng, vượt 2 lần so



với kế hoạch đặt ra cho cả năm 2020. Dự kiến doanh thu năm 2020 có thể đạt mức 3.850 tỷ đồng với mức lợi nhuận sau thuế 500 tỷ đồng.

Việc doanh thu và lợi nhuận 9 tháng 2020 vượt xa kế hoạch đặt ra năm 2020 là do một số căn cứ sau:

- Công ty đã đẩy mạnh các chiến dịch marketing cho các dòng sản phẩm, tăng mạnh mức độ nhận diện thương hiệu sản phẩm trên thị trường;
- Tăng cường mở rộng hỗ trợ hệ thống phân phối, giúp tăng thị phần thông qua việc tăng doanh thu bán sản phẩm của Công ty;
- Tiếp tục đầu tư vào công nghệ và máy móc, ứng dụng khoa học kĩ thuật mới nhằm tăng cường chất lượng sản phẩm sữa và tăng năng suất.

#### **14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có

#### **15. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh**

##### **15.1 Định hướng**

Trở thành một trong những công ty hàng đầu trong việc cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng cho người tiêu dùng, đặc biệt là cho trẻ em.

##### **15.2 Mục tiêu**

Tăng trưởng doanh số và lợi nhuận trên 20%/năm trên cơ sở phát triển ổn định và bền vững.

##### **15.3 Chiến lược phát triển**

- Tăng đầu tư và năng lực sản xuất để đáp ứng mục tiêu tăng trưởng.
- Ứng dụng các giải pháp dinh dưỡng và công nghệ tiên tiến nhất, hợp tác với các đối tác dinh dưỡng, công nghệ hàng đầu thế giới.
- Ưu tiên phát triển thị trường nội địa, gia tăng sự hiện diện các sản phẩm tại điểm bán và gia tăng điểm bán lẻ.
- Tạo ra những sản phẩm có giá trị dinh dưỡng cao cho khách hàng mục tiêu là trẻ em.
- Xây dựng thương hiệu để trở thành một trong những thương hiệu được trẻ em Việt Nam yêu thích nhất.

#### **16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty**

##### **16.1 Tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ**

Công ty có tranh chấp về nhãn hiệu với một đối tác tại Trung Quốc do đối tác đã nộp đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm LIF và Ba Vì của Công ty. Tuy nhiên, tháng 9/2020, Cơ



quan sở hữu trí tuệ Trung Quốc đã đồng ý hủy hiệu lực đăng ký nhãn hiệu số 25025474 cho nhãn hiệu “LIF” của Công ty Phúc Kiến Chenxi. Từ đó tới nay, IDP chưa nhận được thông tin khiếu nại quyết định hủy nói trên từ Công ty Phúc Kiến Chenxi. Mặc dù Công ty Phúc Kiến Chen xi đăng ký nhãn hiệu nhưng không có sản phẩm nên hoạt động kinh doanh các mặt hàng mang nhãn hiệu LIF và Ba Vi của công ty vẫn phát triển đều đặn. Doanh số từ các nhãn hiệu này vẫn đạt 70 tỉ /năm và tăng trưởng khoảng 11-20% mỗi năm từ 2017 đến 2019, riêng năm 2020 do ảnh hưởng của dịch covid nên doanh số tạm chững lại khoảng 10%.

## **II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị hiện tại của Công ty bao gồm 5 thành viên. Nhiệm kỳ của mỗi thành viên là 05 năm, và có thể được bầu lại khi hết nhiệm kỳ. Hội đồng Quản trị có thể bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm điều hành và quản lý chung đối với Công ty. Hội đồng Quản trị họp khi có yêu cầu, nhưng ít nhất mỗi quý, để xem xét và giám sát tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### **1.1 Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị**

Họ và tên	Chức vụ
Tô Hải	Chủ tịch HĐQT
Đặng Phạm Minh Loan	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Đình Quang Hoàn	Thành viên HĐQT
Hồ Sĩ Tuấn Phát	Thành viên HĐQT
Nguyễn Phan Minh Khôi	Thành viên HĐQT Độc Lập

#### **1.2 Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị**

##### **1.2.1 Ông Tô Hải – Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: Tô Hải
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/12/1973
- Nơi sinh : Thái Bình
- Số căn cước công dân: 034073008380
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 21B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Q1,



- TPHCM, Việt Nam .
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Tài chính – Ngân hàng
  - Quá trình công tác:
    - ✓ Từ 1997 đến 2000 Công ty viễn thông liên tỉnh, Tổng công ty bưu chính viễn thông Việt Nam (VietNam Telecom Nation)
    - ✓ Từ 2001 đến 2002 Công ty Chứng khoán Bảo Việt
    - ✓ Từ 2002 đến 2003 Công ty Chứng khoán Đông Á
    - ✓ Từ 2003 đến 10/ 2007 Giám đốc Chi Nhánh Tp. HCM- Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, Ủy viên HĐQT Công ty CPXMHT1
    - ✓ Từ tháng 11/2007 đến nay Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt, Ủy viên HĐQT Công ty CPXMHT1
    - ✓ Từ 17/08/2020 đến nay Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Sữa Quốc tế
  - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt  
Ủy viên HĐQT Công ty CPXMHT1
  - Tổng số CP nắm giữ: 8.841.821 cổ phần, chiếm 15,00% vốn điều lệ
    - ✓ Đại diện sở hữu cho CTCP Chứng khoán Bản Việt: 8.841.821 cổ phần, chiếm 15,00% vốn điều lệ
    - ✓ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
  - Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

### **1.2.2 Bà Đặng Phạm Minh Loan – Thành viên Hội đồng Quản trị - kiêm Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Đặng Phạm Minh Loan
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 18/3/1977
- Nơi sinh : Nam Định
- Số Hộ chiếu: 024326432
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh



- Địa chỉ thường trú: 29 Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Quận Gò Vấp TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - ✓ Từ 08/2005 đến 07/2010 Phó giám đốc điều hành công ty VinaCapital
  - ✓ Từ 07/2010 đến nay Phó tổng Giám Đốc điều hành VinaCapital
  - ✓ Từ 03/2012 đến 08/2015 Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hòa Phát
  - ✓ Từ 11/2014 đến 03/2019 Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Sữa Quốc Tế
  - ✓ Từ tháng 03/2019 đến nay Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc công ty cổ phần Sữa Quốc Tế
  - ✓ Từ 03/2012 đến nay Tổng Giám đốc công ty cổ phần Yến Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc công ty cổ phần Sữa Quốc Tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần Yến Việt  
Phó Tổng Giám Đốc điều hành Vina Capital
- Tổng số CP nắm giữ: 2.947.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,00% vốn điều lệ
  - ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
  - ✓ Cá nhân sở hữu: 2.947.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 5,00% vốn điều lệ
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

### **1.2.3 Ông Đinh Quang Hoàn - Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: Đinh Quang Hoàn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/8/1976
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Số CCCD: 025004907
- Quốc tịch: Việt Nam





- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 7, Đường Mỹ Phú 1C, Khu Mỹ Phú 1-S9, Khu phố 6, Phường Tân Phú, Quận 7, TPHCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác:
  - ✓ Từ 09/1998 đến 06/2002 *Kiểm toán viên, Công ty Kiểm toán Arthur Andersen*
  - ✓ Từ 06/2002 đến 03/2007 *Trưởng phòng Kiểm toán, Công ty Kiểm toán KPMG*
  - ✓ Từ 03/2007 08/2007 *Phó phòng Tư vấn, Công ty Chứng khoán Bảo Việt*
  - ✓ Từ 02/2013 đến nay *Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCI)*
  - ✓ Từ 08/2015 đến nay *Chủ tịch/ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Lothamilk*
  - ✓ Từ 01/2018 đến nay *Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIG)*
  - ✓ Từ 04/2020 đến nay *Thành viên HĐQT CTCP Sữa Quốc Tế*
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCI)
  - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Lothamilk
  - Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIG)
- Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
  - ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
  - ✓ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

#### **1.2.4 Ông Hồ Sĩ Tuấn Phát – Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: Hồ Sĩ Tuấn Phát
- Giới tính: Nam



- Ngày sinh: 19/08/1974
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Số CCCD: 048074000086
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 13, Đường số 3, KP1, P. Tân Phong, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ
- Quá trình công tác:
  - ✓ Từ 1997 đến 12/2000 *Account Manger Công ty J.Walter Thompson*
  - ✓ Từ 01/2001 đến 06/2008 *Giám đốc marketing Công ty Pepsico International*
  - ✓ Từ 03/2009 đến 11/2010 *Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần cà phê Trung Nguyên*
  - ✓ Từ 01/2011 đến 12/2015 *Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Ngọc Nghĩa*
  - ✓ Từ 01/2016 đến 12/2017 *Phó Tổng Giám Đốc Công ty Kềm Nghĩa*
  - ✓ Từ 10/2018 đến 05/2020 *Phó Tổng Giám Đốc Công Ty cổ phần Lothamilk*
  - ✓ Từ 06/2020 đến nay *Tổng Giám Đốc Công Ty cổ phần Lothamilk*
  - ✓ Từ 08/2020 đến nay *Thành viên HĐQT CTCP Sữa quốc tế*
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ phần Lothamilk
- Tổng số CP nắm giữ: 6.000.000 cổ phần
  - ✓ Đại diện sở hữu cho CTCP Lothamilk: 6.000.000 cổ phần chiếm tỉ lệ 10,18% vốn điều lệ
  - ✓ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

#### **1.2.5 Ông Nguyễn Phan Minh Khôi – Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: Nguyễn Phan Minh Khôi
- Giới tính: Nam



- Ngày sinh: 16/5/1975
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Số căn cước công dân: 031075005511
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 60 Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
  - ✓ Từ 12/1999 – 05/2008: Phó trưởng phòng khai thác Công ty Falcon Shipping
  - ✓ 05/2008 – 04/2010 Phó giám đốc công ty PVTrans Vũng Tàu kiêm phó Trưởng ban khai thác – Tổng công ty PVTrans
  - ✓ 04/2010 – 11/2010 Phó giám đốc công ty PVOil Shipping
  - ✓ 12/2010 – 04/2011 Tổng Giám đốc công ty Âu Lạc
  - ✓ 11/2011 – 05/2016 Giám đốc công ty PVTrans – Petro
  - ✓ 06/2016 đến nay Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại High Line
  - ✓ Từ 08/2020 đến nay Thành viên HĐQT CTCP Sửa Quốc Tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại High Line
- Tổng số CP nắm giữ : 1.163.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,97% vốn điều lệ
  - ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
  - ✓ Cá nhân sở hữu: 1.163.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,97% vốn điều lệ
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

## 2. Ban Kiểm Soát

### 2.1 Danh sách Ban Kiểm Soát

Họ và tên	Chức vụ
Nguyễn Văn Khoa	Trưởng Ban Kiểm soát
Trương Ngọc Hoài Phương	Thành viên ban Kiểm soát



Tôn Minh Phương	Thành viên ban Kiểm soát
-----------------	--------------------------

## **2.2 Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát**

### **2.2.1 Ông Nguyễn Văn Khoa - Trưởng Ban Kiểm soát**

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Khoa**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/1/1975
- Nơi sinh: Đồng Nai
- Số CMND: 271175328
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Khu phố 2, Phường Thanh Xuân, TP Long Khánh, Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế  
Giấy chứng nhận bồi dưỡng Kế toán trưởng do Đại học Kinh tế cấp ngày 21/7/2002
- Quá trình công tác:
  - ✓ Từ 12/1998 đến 01/2001: *Nhân viên kế toán Công ty Xây lắp và trang trí nội thất*
  - ✓ Từ 05/2001 đến 09/2002 *Nhân viên kiểm soát nội bộ Công ty Scavi Việt Nam*
  - ✓ Từ 10/2002 đến 04/2004 *Kế toán trưởng Công ty Control Union Việt Nam*
  - ✓ Từ 05/2004 đến 07/2007 *Kế toán trưởng Công ty TNHH Sitto Việt Nam*
  - ✓ Từ 08/2007 đến 04/2008 *Chuyên viên tư vấn tài chính Công ty Cổ phần chứng khoán Phú Gia*
  - ✓ Từ 05/2008 đến 01/2019 *Kế toán trưởng Công ty Cổ phần chứng khoán Nhất Việt*
  - ✓ Từ 01/2019 đến 07/2019 *Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Cáp nhựa Vĩnh Khánh*
  - ✓ Từ tháng 08/2019 đến nay *Trưởng phòng kiểm soát rủi ro và tuân thủ Công ty Cổ phần chứng khoán Bản Việt*
  - ✓ Từ tháng 08/2020 đến nay *Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty Cổ Phần Sửa*



	<i>Quốc Tế</i>
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	<i>Trưởng phòng kiểm soát rủi ro và tuân thủ Công ty Cổ phần chứng khoán Bản Việt</i>
- Tổng số CP nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
✓ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

### **2.2.2 Ông Trương Ngọc Hoài Phương – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và tên:	<b>Trương Ngọc Hoài Phương</b>
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	10/10/1990
- Nơi sinh:	TP. Hồ Chí Minh
- Số CMND:	024326821
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	19/03 Phạm Ngũ Lão, Phường 7, Quận Gò Vấp, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn:	Đại học kiểm toán – kế toán
- Quá trình công tác:	
✓ Từ 08/2013 đến 12/2014	<i>Kế toán viên tại công ty Kiểm toán Bestar Assurance PAC Singapore</i>
✓ Từ 12/2014 đến 02/2017	<i>Chuyên viên quản trị KTTC Công ty UPS Asia Group Singapore cổ phần tập đoàn Capella</i>
✓ Từ 06/2017 đến 05/ 2020	<i>Kiểm soát nội bộ Công ty cổ phần tập đoàn Capella</i>
✓ Từ 12/2017 đến 05/2020:	<i>Thành viên Ban kiểm soát – Công ty CP đầu tư và dịch vụ Khánh Hội</i>
✓ Từ 04/2018 đến Nay	<i>Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV V&amp;J corporation</i>



- ✓ Từ 05/2020 đến Nay Ban Kiểm soát Công ty CP Lothamilk
- ✓ Từ 06/2020 đến Nay Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Bản Việt
- ✓ Từ 08/2020 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sữa Quốc Tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - ✓ Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV V&J corporation
  - ✓ Ban Kiểm soát Công ty CP Lothamilk
  - ✓ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Bản Việt
- Tổng số CP nắm giữ 0 cổ phần
  - ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
  - ✓ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

### **2.2.3 Bà Tôn Minh Phương – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và tên: **Tôn Minh Phương**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 19/05/1983
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 012144303
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 22, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài Chính – ngân hàng
- Quá trình công tác:



- ✓ Từ 4/2011 đến nay: Nhân viên Công ty chứng khoán Bản Việt
- ✓ Từ 08/2020 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sữa Quốc Tế

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
  
- ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- ✓ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

### **3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng**

#### **3.1 Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng**

Thông tin chi tiết về Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng được trình bày dưới đây:

Họ và tên	Chức vụ
Đặng Phạm Minh Loan	Tổng Giám đốc
Đoàn Hữu Nguyên	Giám đốc điều hành
Phan Văn Thắng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

#### **3.2 Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc và Kế toán trưởng**

##### **3.2.1 Bà Đặng Phạm Minh Loan – Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Đặng Phạm Minh Loan  
(Xem Sơ yếu lý lịch tại phần 1.2.2)

##### **3.2.2 Ông Đoàn Hữu Nguyên – Giám đốc điều hành**

- Họ và tên: Đoàn Hữu Nguyên
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/6/1977



- Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
- Số CMND: 023261487
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 21/7 Trần Quốc Tuấn, Phường 1, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
  - ✓ Từ 10/2003 đến 04/2006: Trưởng phòng Marketing - Tập đoàn Kido
  - ✓ Từ 05/2006 đến 10/2009: Trưởng phòng Marketing - Công Ty TNHH Thực Phẩm Pepsico Việt Nam
  - ✓ Từ 11/2009 đến 8/2010: Giám đốc điều hành- Công ty Left Brain Connectors
  - ✓ Từ 02/2011 đến 02/2012: Trưởng phòng Marketing - Công Ty Thực phẩm Á Châu
  - ✓ Từ 03/2012 đến 04/2013: Giám đốc Marketing - Tập đoàn Cầu Tre
  - ✓ Từ 05/2013 đến 06/2016: Trưởng phòng Marketing – Công ty CP Sữa Quốc tế
  - ✓ Từ 07/2016 đến 05/2018: Giám đốc Marketing- Công Ty TNHH Thực Phẩm Pepsico Việt Nam
  - ✓ Từ 05/2018 đến nay: - Chuyên gia tư vấn cấp cao của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Việt Nam
  - ✓ Từ 06/2018 đến nay - Giám đốc điều hành – CTCP Sữa Quốc tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Giám đốc điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên gia tư vấn cấp cao của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Việt Nam
- Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
  - ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
  - ✓ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có





- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

### **3.2.3 Ông Phan Văn Thắng – Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Phan Văn Thắng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/08/1978
- Nơi sinh: Nghệ An
- Số CMND: 281185788
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Khu phố Tân Phú 1, Phường Tân Bình, TP.Đĩ An, Tỉnh Bình Dương
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
  - ✓ Từ 03/2003 đến 01/2010: Kế toán trưởng -CTCP Chăn nuôi C.P Việt Nam
  - ✓ Từ 02/2010 đến 10/2014: Kế toán trưởng- CTCP Thực phẩm Á Châu
  - ✓ Từ 11/2014 đến nay: Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng - CTCP Sữa Quốc Tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số CP nắm giữ: 2.209.098 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,75% vốn điều lệ
  - ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
  - ✓ Cá nhân sở hữu: 2.209.098 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,75% vốn điều lệ
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

## **4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty**

Hiện tại, Trưởng BKS của Công ty chưa phải là kế toán viên kiểm toán viên chuyên nghiệp theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 6/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty, Công ty xin cam kết sẽ khắc phục những vấn đề này trong thời gian sớm nhất.



Công ty cam kết tuân thủ quy định về quản trị công ty theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy tổ chức của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.

Trong những năm tiếp theo, nhằm từng bước nâng cao và tăng cường hơn nữa hiệu quả của công tác quản trị, Công ty sẽ liên tục rà soát hệ thống quy trình, tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ Hội đồng Quản trị; chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

### **III. PHỤ LỤC**

#### **Phụ Lục I:**

Bản sao giấy đăng ký doanh nghiệp

#### **Phụ Lục II:**

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và báo cáo tài chính Quý 3-2020

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2020

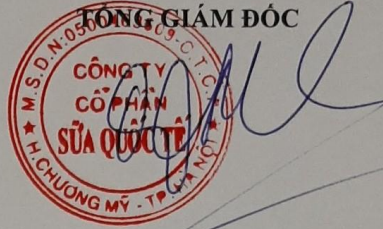
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ



**TÔ HẢI**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**NGUYỄN VĂN KHOA**



**ĐẶNG PHẠM MINH LOAN**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**PHAN VĂN THẮNG**

